

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 16/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Phụng;
2. Ông Trương Công Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: **Trần Văn D**, sinh ngày 24/4/1976 tại T. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V1, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân T1 và bà Trần Thị L; vợ: Hoàng Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 15/12/2021 chuyển tạm giam đến nay.

**\* Người chứng kiến:**

- Ông Lê Xuân T2, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 15, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Dương Ngọc H1, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông Thuận, anh Hà).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/12/2021 Trần Văn D đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực đường T4, thuộc tổ 06, phường T5, thành phố T với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, Trần Văn D đi vào một ngõ nhỏ gặp một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi, mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi D đi được khoảng 200m thì gặp tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H1 và ông Lê Xuân T2, Trần Văn D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy được gói trong giấy tráng kim màu trắng, D khai nhận là ma túy D mua để sử dụng. Tổ công tác đã quản lý của Trần Văn D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 428/KLGĐMT- PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định quản lý của Trần Văn D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1777 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPTB ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1664 gram. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản niêm phong vật chứng. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Kết luận giám định số 428/KLGĐMT- PC09 ngày 10/12/2021. Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến. Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/12/2021 tại khu vực đường T4, tổ 06, phường T5, thành phố T, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Văn D tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1777 gram, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1664 gram thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường T4, tổ 06, phường T5, thành phố T, tỉnh T nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1664 gram trong phong bì niêm phong số 428/KLGĐMT- PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng.

*(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 20/01/2022).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2022)./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**